

Loại sách HỌC LÀM NGƯỜI

TRÌNH-BÀY NHỮNG LOẠI SÁCH GIÁ TRỊ XỨNG ĐÁNG
NẪM TRONG TỦ SÁCH GIA-ĐÌNH CỦA QUÝ NGÀI

1. Bập thít trước đã
2. Bí quyết làm cho đời vui tươi
3. Muốn học giỏi
4. Con đường hạnh phúc
5. Sống vui
6. Người lịch-sự
7. Tâm lý bạn trai
8. Tâm lý bạn gái
9. Thuật yêu đương
10. Cái đúng của thánh-nhân
11. Ốc sảng suốt
12. Tội tự học
13. Người con trai nên biết về vấn đề nam nữ
14. Xã giao hàng ngày
15. Người chí-khí
16. Muốn nên người
17. Vợ chồng
18. Quảng gánh lo đi và vui sống
19. Thuật tư-tưởng
20. Làm lại sức khỏe
21. Thuật nói chuyện
22. Một nghệ thuật sống
23. Người con gái sắp lấy chồng nên biết
24. Đông lai bác-nghị
25. Rèn nhân cách
26. Thuật xử thế của người xưa
27. Tờ-chức gia-đình
28. Hạnh phúc gia đình
29. Gương nghị lực
30. Làm bếp giỏi
31. Dạy con
32. Tôi có thể nói thẳng với anh
33. Thề dục phụ nữ
34. Túi khôn của loài người
35. Ái-tình và hôn-nhân
36. Đức tự-chủ
37. Ngón thần đề luyện tâm
38. Nghệ-thuật nói trước công chúng
39. Tinh-thần tháo vác
40. Một nghệ thuật đọc sách báo
41. Đời sống lứa đôi
42. Huấn-luyện tình cảm
43. Sống lạc quan
44. Trau dồi ý chí
45. Muốn thành-công trên đường đời
46. Luyện trí nhớ
47. Tâm lý ái tình
48. Đức điềm tĩnh
49. Sống đơn giản
50. Chiến-thuật chiếm một chỗ làm
51. Tình bằng-hữu
52. Bảy bước đến thành công
53. Tâm lý quần chúng
54. Biết người
55. Đời đang lên
56. Nghệ thuật làm đẹp cuộc đời
57. Giáo dục sinh lý trẻ em
58. Gương thành công
59. Thuật chỉ huy
60. Xã giao mới và các nghi lễ
61. Nghệ thuật làm vợ
62. Gia đình giáo dục
63. Người hữu dụng
64. Người phi thường

Những sách trên đều có bán tại:

Nhà sách KHAI-TRÍ 62 Lê-Lợi, Saigon

GPKD số 5335 BTT/PHNT ngày 24-11-71

Địa chỉ: 62, Lê Lợi, Saigon

GIÁ: 150\$

NGÔ QUANG HUY

nhớ bạn xưa

1. PHAN-VĂN-HÙM
2. TÀ-THU-THẦU
3. HỒ-VĂN-NGÀ
4. LÊ-BÁ-CANG
5. TRẦN-VĂN-THẠCH
6. HUỖNH-VĂN-PHƯƠNG
7. NGUYỄN-AN-NINH
8. NGUYỄN-THẾ-TRUYỀN
9. TRẦN-VĂN-VẤN
10. NGUYỄN-VĂN-HÓA

Nhà sách

KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi
SAIGON

THÂN TẶNG

*Những Sinh Viên và Học Sinh yêu nước
đang tranh đấu cho :*

- Độc Lập Quốc Gia
- Hòa Bình Dân Tộc
- Dân Chủ Tự Do

NGÔ QUANG HUY

Một cựu du học sinh cách đây
hơn 40 năm đã từng cùng bè
bạn tranh đấu chống thực dân

9.— TRẦN VĂN VĂN

*Toát mồ hôi
giữa đêm đông
trên sông lạnh*

Chúng ta còn nhớ một buổi sáng đầu năm 1967, chánh khách Trần Văn Văn, một dân biểu Quốc Hội Lập Hiến, đã bị bắn chết giữa Sài Gòn, ngay trong chiếc xe hơi của anh đang hãm tốc độ trên đường Phan Kế Bính vì sắp tới ngã ba quẹo qua đường Phan đình Phùng. Hôm ấy cũng như mọi buổi sáng vào giờ đó, anh Trần đi họp hội đồng dự thảo hiến pháp Đế Nhị Việt Nam Cộng Hòa.

Cái chết đột ngột, bất đắc kỳ tử ấy khiến cho tôi — trong một niềm thương tiếc vô ngần — bồi hồi nhớ lại những mối liên hệ giữa anh cùng tôi.

Sau khi đắc cử vào Quốc Hội Lập Hiến, cùng Kỹ sư Chánh, anh có đến nhà mời tôi trợ bút một tay bao giờ nhóm anh cho tái bản tập chí Tinh Thần.

Kể đó, một sáng chúa nhật, tôi đang đứng chờ xe buýt nơi lề đường hai bà Trưng, bên hông tòa Đại sứ Pháp, thì anh lù lù từ đường Hồng thập Tự thả bộ quẹo xuống... Sau khi tay bắt mặt mừng, hàn huyên câu chuyện, tôi hỏi anh về tình hình kinh tế nước nhà lúc bấy giờ, món chuyên môn ruột của anh. Anh trả lời chán nản : « Bè bối rồi nui, dầu ông thánh cũng chẳng làm gì được ». Lời tiên tri của anh, thốt ra 5 năm trước, ngày nay đúng phong phúc.

Tôi nhớ nhứt là chuyện dưới đây, có thể gọi là một chuyện tam nhơn đồng hành trong đêm đưa ông Táo về trời, vào Tết năm 1946.

Chuyện đã xảy ra, cách đây một phần tư thế kỷ. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Vào khoảng cuối năm 1945 và đầu năm 1946, chúng tôi được lệnh túc trực tại một đồn điền gần chợ Giồng Kiềng, thuộc tỉnh Rạch giá, để chờ phục vụ Văn phòng Kinh tế miền tây Nam Bộ, được dự định mở tại quận lỵ ấy, dưới quyền điều khiển của Phan khắc Sửu. Chúng tôi gồm có : Michel Nguyễn văn Vĩ, nguyên phó giám đốc Pháp hoa Ngân Hàng, Bác sĩ Nguyễn văn Hưởng, Kỹ sư Kha Vượng Căn, Kỹ sư Đinh

Quang Chiêu, Trần Văn Văn, Ngô Quang Huy và vài người nữa mà tôi không còn nhớ tên.

Chúng tôi trú ngụ trong một ngôi miếu hẻo lánh, xây cất bằng ngói gạch, khá rộng, trên một bờ sông, sát mé ruộng, cuối xóm. Ngóng trông nơi đó, hết tháng này qua tháng khác. Thỉnh thoảng chúng tôi nhờ người chèo thuyền đến tận quận săn tin về cái văn phòng thai nghén quá lâu ấy. Song vẫn không ai biết gì hết.

Không sách, không báo, không có việc làm. Thuở đó cũng chưa có ra radio transistor... Chúng tôi không vui và có cảm tưởng dường như mình bị bỏ rơi. Mặc dầu trong thời gian ba bốn tháng lưu trú của chúng tôi, chánh quyền kháng chiến có tổ chức tại đó một cuộc hội họp đồng đảo mệnh danh là Hội nghị Tri thức Nam Bộ; và thỉnh thoảng như những chuyến đi công cán, chủ tịch Phạm Văn Bạch cũng như Ủy viên Ngô Tấn Nhơn có ghé lại thăm chúng tôi đôi lần.

Trong tình trạng buồn nản ấy, lần hồi số người nằm miếu chúng tôi (không phải Dịch Thanh) sút giảm. Có kẻ âm thầm cất bước ra đi. Có người tuyên bố đảng hoàng như kỹ sư Kha Vạng Cân; một tối tay anh mắc mùng,

miệng anh thốt lớn lên cho mọi người đều nghe: « Văn ơi! mai này tao về nhà thăm bà xã mới hạ sanh một « hoàng nam »; nhìn cho rõ mặt mũi thằng con trai đầu lòng nổi dôi, trước khi tao lên đường ra Bắc ». Cuối cùng dân số chúng tôi vồn vện chỉ còn bốn trụ: các anh Hưởng, Vĩ, Văn và tôi.

Trong lúc đó lại có tin đồn: dân đảng thả tại vùng — nơi gương bọn đồng chủng chúng ở Trà Vinh — đang làm lễ « kéo cờ phăng » hóa thành cái chà gạt, chuẩn bị nổi dậy « cấp duôn » người Việt.

Ngoại trừ Bác Sĩ Nguyễn Văn Hưởng, còn lưu luyện với những đồng bào nghèo khổ bệnh hoạn mà anh đang chữa trị bằng mấy món thuốc do anh tự bào chế với rễ và lá cây địa phương, bộ ba chúng tôi quyết định chung nhau thuê một chiếc thuyền đưa chúng tôi về Sa Đéc. Cuộc hành trình tuy ngắn nhưng khá cam go, rối rắm, nguy hiểm.

Đêm đầu, thuyền chúng tôi cập bến Thới Bình, một thị trấn phần thịnh thuộc vùng U Minh.

Sau bữa cơm tối — ăn tại nhà lồng chợ

— chúng tôi rảo bước dạo chợ đêm, đông người rộn rịp, hàng bán đầy tiệm tràn ra tới vỉa hè, chẳng khác thuở thời bình. Anh Vĩ vui mừng mua hai lít dầu Nhị Thiên Đường để mang về làm quà cho vợ. Anh bảo thứ dầu này đã khan hiếm ở Sài Gòn, ngày anh từ giã gia đình lên đường ra khu; chị Vĩ lại là một con sâu ghiền nặng loại dầu ấy.

Đêm đó chúng tôi nghỉ trọ nơi nhà một nhơn viên kiểm lâm. Vui tính, người này đã kể cho chúng tôi nghe những chuyện trò trên trong thời loạn, như trận 700 binh sĩ người Pháp cao lêu nghêu — chạy bằng tàu thủy từ mấy tỉnh Tiền Giang xuống — đang đêm phải buông súng đầu hàng 40 tên lính lùn bé Nhựt Bồn; như dân chúng Tân Bằng, Cán Gáo, theo chơn lính Nhựt « hồi » tiền kèn của Pháp nơi trận đánh nói trên, tiền chứa đựng trong hàng chục két nhiều đến nỗi khi đánh bạc họ đặt tụ bằng lối tuồng bừa ra từng đống; ăn chung với nhau, họ phải cân chớ không tài nào đếm xiết...

Sáng ra, người bạn kiểm lâm này đưa chúng tôi đến văn phòng xã xin bài chỉ thuế thân cũ, để phòng trên đường về, nếu gặp Tây hỏi, sẽ có chút giấy tờ trình cho chúng nó.

(Chúng tôi đã tự thủ tiêu cái tàng tích thực dân đó của chúng tôi từ lâu rồi.) Mấy ông trong Ủy ban Hành chánh Kháng chiến xã bảo chúng tôi tha hồ chọn lấy trong ngăn kéo bất cứ cái nào tùy ý, miễn nhìn trong giấy số tuổi xứng với mình là được.

Xuống thuyền, sau bữa cơm trưa, giữa lúc anh lái mạnh tay đưa chèo thả mái, chúng tôi lấy giấy thuế ban sáng ra, nằm dưới mui để học cho thuộc lòng tên tuổi, quê quán, tên cha họ mẹ mới của mình... Bỗng dưng anh Vĩ la lên.

— « Trời ơi ! Chết tôi rồi ! »

— « Gì đó ? » Văn và tôi đồng hỏi.

— « Trong bài chỉ « của tôi » có ghi « tôi » cụt ngón tay trở nơi bàn tay trái », Vĩ trả lời.

Quen thói giỡn cợt, tôi lên tiếng đùa rằng :

— « Không sao đâu. Anh đừng lo. Nếu Tây hỏi tại sao có hiện tượng lạ như thế, anh cứ tự nhiên bảo cho chúng nó biết : Thực tình ngón tay của tôi đã cụt khi lập cái bài chỉ này. Nhưng đây là giấy ngũ niên mà may là năm thứ tư rồi, cho nên nó đã có đủ thì giờ để mọc lại ».

Lúc đó lối 7 giờ tối, tức là 20 giờ bảy giờ, ba chúng tôi bước vào một ngôi nhà lá

ba cần, cao ráo, sạch sẽ. Trên các bàn thờ, đèn nhang nghi ngút cúng đưa Ông Táo về trời. Chính hôm ấy là đêm 23 tháng chạp âm lịch. Trên bộ ván giữa, một ông lão đang nằm trùm mền, từ chơn tới cổ. Chúng tôi tự giới thiệu từ Thới Bình đến, định băng theo rạch Bồ Ót qua sông cái để về Sa đéc; không dám đi thẳng ra vàm Cai Sắn, nơi đang bị một tàu giặc Pháp án ngữ. Nhưng nước đang ròng, con rạch treo trên cạn, chúng tôi đành phải cầm sào chờ nước lớn. Ông lão cho biết suốt mấy hôm liền, tàu Pháp từ vàm bắn trái phá vào gần nhà, rất quá, ông đã phải chống xuống vò sâu trong ruộng trốn tránh giữa nơi trời đất mênh mông, trên nắng dưới nước. Hễ chột nghe tiếng nổ là ông nhảy ùm xuống nước cho tới khi dứt đợt pháo kích ông mới leo trở lên xuống... Vì vậy mà ông bị cảm cúm. Vợ ông phải vào rước ông về hiện chưa khỏi hẳn. Anh Vĩ liền ân cần biểu ông một ve dầu Nhị Thiên Đường. Và chúng tôi mượn tạm một cái đèn để mang cơm từ dưới thuyền lên soi nơi bờ kinh.

Bữa cơm chưa tàn. Chúng tôi bị một đám đồng thanh niên đến bao vây. Một số trong bọn cầm sẵn trong tay cây tầm vòng vạt nhọn, hoặc ngọn mác thong lêu lếu. — Chúng tôi để

ý: họ không có súng — Họ hỏi giấy và xin xét thuyền chúng tôi. Chúng tôi trao cho họ ba cái bài chỉ vừa lượm được ban sáng, và mời họ tự tiện xuống thuyền kiểm soát. Chúng tôi vẫn ngồi chồm hồm ăn tiếp bữa cơm. Xét xong, các anh ấy trở lên trả lại bài chỉ chúng tôi và nêu lên mấy câu hỏi:

— Tại sao ba cái giấy thuế thân đều lấy ở một xã?

— Tiền trong một túi quần tây của ai? và có bao nhiêu tất cả?

— Ai có tới 2 cái đồng hồ đeo tay? và tại sao 2 cái?

— Ai có 2 cặp mắt kiếng? và tại sao?

— Ai có 2 lỗ dầu Nhị Thiên Đường? và tại sao?

Toàn là những thắc mắc « tại sao? » Có lẽ họ nghi ngờ chúng tôi thuộc một cơ quan hay đoàn thể nào đó, đã xét nhà lấy của người ta chẳng? Tuy nhiên, khi được chúng tôi phúc đáp thỏa đáng, một anh — có lẽ là Nhóm Trưởng hay Đoàn Trưởng — trình trọng tuyên bố đại cương như sau: « Chắc các anh là dân Sài gòn (nghĩa là họ không tin tưởng gì vào mấy cái giấy thuế thân giả của chúng

tôi) đã tản cư, bây giờ trở về để làm việc lại với người Pháp. Các anh không có tội lỗi gì cả. Tuy vậy, sáng mai các anh phải chờ chúng tôi trở lại đây, lúc 7 giờ, rồi mới được phép nhờ sào. Nếu các anh cãi lời đi trước, chúng tôi bắt lại được sẽ chết hết. »

Cơm nước xong xuôi, chúng tôi vào chào cảm ơn ông chủ nhà, rồi trở lui xuống thuyền; tùm tùm giao động, nặng trĩu những nỗi băn khoăn lo nghĩ trước bản án treo ấy. Trong mũi thuyền tối đen như mực. Ngoài trời, sương sa gió lạnh càng khuya càng nhiều.... Qua anh chèo thuyền, chúng tôi được biết nhà trên bờ kính giữ đạo Hòa Hảo, và khi tối, trong lúc chúng tôi trò chuyện cùng vị gia chủ, thì chính người con trai của ông ấy đã đi gọi đoàn thanh niên giáo phái đến xét chúng tôi.

Mà lúc bấy giờ, Hòa Hảo với Việt Minh đang xung đột với nhau dữ dội; gặp dịp, họ giết nhau chẳng gớm tay. Chúng tôi không phải Việt Minh, nhưng cùng chung một chiến tuyến chống Pháp. Nên chi âu lo cũng phải. Nhứt là anh Trần Văn Văn về những giấy tờ bút tích liên hệ đến số tiền mà anh đã nhận của Ủy Viên Ngô Tấn Nhơn, để trang trải các

phi khoản cho nhóm trí thức năm miếu chúng tôi.

Anh Trần là một người rất ngay thẳng. Lại xuất thân từ Trường Cao Học Thương Mại Paris (HEC), anh đã lặn lội kể toán; mỗi món thù xuất nói trên đều được anh ghi chép rành rẽ trên những mảnh giấy nhỏ, với ý định sau này sẽ chứng minh cùng người cấp quỹ. Hòm ròi miếu xuống thuyền, anh đã nhét giấu các tài liệu ấy trong mấy kẻ lá mui ghe, mà tuyệt nhiên Vĩ và tôi không hay biết.

Ba anh em chúng tôi đang nằm, cố dỗ giấc ngủ; phó mặc cho định mạng... Bỗng từ trên nhà ông lão, có tiếng nói oang oang của mấy thanh niên lúc đầu hôm vọng xuống: họ đã trở lại đó thức gác ban đêm. Họ ăn cháo gà, uống rượu, bàn luận huyền thuyên... Lắng tai, chúng tôi nghe họ bảo nhau rằng chúng tôi là những phần tử rất khả nghi có thể là Việt Minh, mai sáng sẽ xét lại chúng tôi cho thật kỹ.

Như một cái lò xo, anh Trần ngồi phất dậy, mẩn mò những kẻ lá nơi hông mui ghe. Anh bảo tìm giấy tờ để cho nó xuống sông đi thăm Bà Thủy. Anh ngồi la lét mẩn mò như thế, dọc cả hai bên hông mui, từ trước

ra sau rồi từ sau trở lại trước, hăng giờ, hăng giờ... Mặc cho sương, cho gió, cho hơi nước trên sông giữa đêm khuya lạnh, anh tháo chiếc khăn choàng cổ ra, cởi bỏ cái áo cụt vải đen, rồi lấy khăn lông lau mồ hôi nhễ nhại khắp mình... Tôi quen thói cà rỡn khuyên anh : « Thôi, đi ngủ bồ ơi! Cửa anh giấu mà chính anh kiếm còn không được ; sợ gì kẻ khác tìm ra ! » Anh Trần nuối tiếc, tiếp tục sờ mó cái mũi dài dài một chập lâu nữa, mới chịu phép nằm nghỉ...

Trên nhà, người ta vẫn tiếp tục ăn nhậu huyền nào. Chúng tôi dưới thuyền thao thức mãi, cho đến khi mỗi mòn liệm ngủ bao giờ không hay. Ngủ rất ngon, rất say... Bỗng có tiếng kêu :

— Anh chèo ghe ơi! Anh chèo ghe! Hãy thức dậy. Nước lớn. Mũi ghe anh cõ lên bờ nè ! »

Chúng tôi đều dậy. Trời rạng đông. Mũi ghe vẫn còn cột dính với cây sào cắm ngoài sông. Quay mặt lên bờ, chúng tôi chợt thấy lão gia chủ và lễ phép chào ông. Hạ giọng, ông khuyến cáo chúng tôi :

— « Mấy anh hãy đi đi ! Đi ngay bây giờ. Họ tỉnh sáng ra sẽ làm khó mấy anh. Nhon họ tan canh về nghỉ, tôi xuống báo cho mấy anh biết. »

Chúng tôi cảm ơn ông lão. Ông còn đứng xem thuyền chúng tôi rời bến. Nhon đó, với hậu ý sẽ nhờ ông bào chữa, nếu rủi bị bắt lại, tôi đánh tiếng thưa rằng : « Sáng, khi mấy ảnh đến, xin bác làm ơn nói hộ : chúng tôi rất tiếc không thể chờ mấy ảnh, vì cần qua rạch Bồ Ót đúng hồi nước lớn. Và chúng tôi có mời bác xuống bến thị chứng ».

Con rạch Bồ Ót quanh co, nhỏ hẹp, khó đi. Chèo không được, phải chống bằng sào. Mỗi lần có tiếng động phía sau thuyền, chúng tôi giật nảy mình, hồi hộp nhìn lại... Thuyền đi mút con rạch gặp sông cái khi trời đã sáng hẳn. Phăng phăng một mạch, nó băng qua sông lớn. Chừng nó tới phía bên kia rồi chúng tôi nhìn nhau tươi cười, hết sợ.